

Số: 1321/TCT-CS

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

V/v thuế GTGT

**Kính gửi:** Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2896/CTHNA-TTKT1 ngày 5/10/2023 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Về lập hóa đơn và xác định doanh thu xuất khẩu**

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về loại hóa đơn, thời điểm lập hóa đơn và áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

Căn cứ khoản 21 Điều 4 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội quy định về thông quan;

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 53 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ sở để xác định hàng hóa xuất khẩu;

Căn cứ khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Về thời điểm lập hóa đơn và xác định doanh thu hàng hóa xuất khẩu, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4890/TCT-KK ngày 02/11/2023 trả lời Cục Thuế thành phố Hà Nội, công văn số 3245/TCT-CS ngày 31/7/2023 trả lời Cục Thuế tỉnh Đồng Nai và công văn số 120/TCT-CS ngày 10/1/2024 trả lời Cục Thuế tỉnh Long An.

Bộ Tài chính đã có công văn số 9206/BTC-TCT ngày 29/08/2023 lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

**2. Về thuế GTGT đối với dự án đầu tư**

Căn cứ khoản 1 Điều 76 và Điều 112 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về thẩm quyền quyết định hoàn thuế và nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan quản lý thuế ra quyết định kiểm tra thuế và công chức quản lý thuế trong việc kiểm tra thuế;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 31/2013/QH13) quy định về hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP quy định về hoàn thuế đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư 13/2023/TT-BTC ngày 28/2/2023 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp Cục Thuế tỉnh Hà Nam qua kiểm tra xác định Công ty TNHH Yura Cable Việt Nam thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế và tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế, Công ty TNHH Yura Cable Việt Nam đã đáp ứng các quy định về hồ sơ đề nghị hoàn thuế quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC và đáp ứng các quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định về pháp luật thuế giá trị gia tăng thì Cục Thuế xử lý theo quy định và theo thẩm quyền.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Hà Nam được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Các Vụ: PC, KK&KTT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Minh Hiền**